



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 164 /TBHH-TCTBDATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của khu nước trước cầu cảng SCT - GAS

ĐNA - 06 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Đồng Nai.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề nghị số 05.06/2024/V-GAS nhận ngày 27/6/2024 của Công ty Cổ phần Dầu Khí V – Gas về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của phạm vi và độ sâu khu nước trước Cảng SCT – GAS.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu khu nước trước cầu Cảng SCT - GAS như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng SCT - GAS được giới hạn bởi các điểm có tọa độ

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN1	10°53'31,4" N	106°50'33,8" E	10°53'27,7" N	106°50'40,3" E
KN2	10°53'34,9" N	106°50'32,1" E	10°53'31,2" N	106°50'38,5" E
KN3	10°53'35,0" N	106°50'30,5" E	10°53'31,3" N	106°50'37,0" E
KN4	10°53'30,2" N	106°50'33,0" E	10°53'26,5" N	106°50'39,4" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 3,5 m.

2. Trong phạm vi khu nước tiếp giáp luồng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN3	10°53'35,0" N	106°50'30,5" E	10°53'31,3" N	106°50'37,0" E
KN4	10°53'30,2" N	106°50'33,0" E	10°53'26,5" N	106°50'39,4" E
KN5	10°53'26,4" N	106°50'30,5" E	10°53'22,8" N	106°50'36,9" E
KN6	10°53'35,2" N	106°50'27,9" E	10°53'31,5" N	106°50'34,4" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,9 m.

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Dầu Khí V – Gas ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu SCTGA_2406 tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6 năm 2024 được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Dầu Khí V – Gas kèm theo đơn đề nghị số 05.06/2024/V-GAS nhận ngày 27/6/2024./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP) | 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP HCM |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP HCM |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 21 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 23 Đài thông tin Duyên hải Tp.Hồ Chí Minh |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 24 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 25 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 26 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | 29 Công ty Cổ phần Dầu Khí V - Gas |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | 30 Sở GTVT& Sở NN&PTNN tỉnh Đồng Nai |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | 31 Phòng CSGT đường thủy tỉnh Đồng Nai |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | 32 Cảng Vụ ĐTNĐ KV III |
| 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart) | |



